

Bản án số: 314/2020/HS-PT
Ngày 10 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trí.

Ông Nguyễn Văn Tưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 850/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Lê Minh H bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 464/2019/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 141/2020/QĐPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Minh H, sinh ngày 18/9/1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: Số 49D/20 HT, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng trọ số B2 nhà số 52/1 BS, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị Th1 (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Phan Thị Thùy L, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 23/3/2018. Nhân thân: Ngày 14/7/2011, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tòa án Nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2014 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H: Ông Nguyễn Văn T, Luật sư của Văn phòng luật sư MTT - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 20 phút ngày 23/3/2018, tại quán cà phê bi da số E10/273A Quốc lộ 50 thuộc ấp 5, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện BC phát hiện bắt quả tang Lê Minh H đang có hành vi mua bán ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của H đang mặc một gói nylon, bên trong có 02 gói nylon, có khối lượng 37,4169g ma túy, loại Heroine. Ngoài ra, công an huyện BC còn thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung và 01 xe gắn máy biển số 59L2-619.50.

Căn cứ vào lời khai của H, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi H cất giấu ma túy tại địa chỉ số E3/64B Quốc lộ 50 thuộc ấp 5, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh và thu giữ tại tủ bếp căn nhà, gồm:

- 01 ca nhựa màu trắng có nắp và đáy màu vàng bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng chứa 01 túi da gồm: Túi 01 (màu đỏ) chứa 05 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng và túi 02 (màu đen) chứa 07 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 225,6750g ma túy, loại Heroine.

- 01 bịch nylon màu đen, bên trong gồm: 01 bịch nylon màu đen chứa 11 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi da màu đen chứa 14 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 213,1949g ma túy, loại Heroin.

- 01 cân điện tử màu đen có ghi chữ TPS; 01 hộp quẹt gas màu vàng và 05 bịch nylon có kích thước 2 x 4cm.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại phòng trọ số B2 nhà số 52/1 BS, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thu giữ gì.

Quá trình điều tra, H khai nhận đã mua bán ma túy từ đầu tháng 3/2018. Nguồn ma túy, H mua của một người phụ nữ tên Hai (chưa xác định lai lịch, địa chỉ). H liên lạc với Hai bằng điện thoại, thỏa thuận giá mua bán và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực Phường 14, Quận 8 rồi đem về nơi ở tại phòng trọ số B2 nhà số 52/1 BS, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số E3/64B Quốc lộ 50 thuộc ấp 5, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu và phân ra bán lại cho người nghiện kiếm lời. H đã mua ma túy của Hai 05 lần, cụ thể như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3/2018, H đã mua Heroine của Hai 04 lần, cách khoảng 3-5 ngày mua 01 lần, mỗi lần mua 01 gói Heroine, với giá 300.000 đồng/gói. Sau khi mua xong, cùng ngày H đều đem ma túy bán lại cho Quách Ngọc A, mỗi lần 01 gói, với giá 450.000 đồng, thu lợi tổng cộng 600.000 đồng. Lần cuối cùng, vào ngày 23/3/2018, H đi đến khu vực Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của Hai khoảng 500gam Heroine, với giá 215.000.000 đồng. Hai đưa cho H một bịch nylon màu trắng bên trong chứa ma túy. H nhận và mở ra xem thấy có Heroine. Sau đó, H đem Heroine về phòng trọ B2 nhà số 52/1 BS, Phường 5, Quận 8 và mở ra kiểm tra thì thấy ma túy đã được phân ra thành nhiều gói nhỏ. Đến khoảng 14 giờ 30 thì có một đối tượng nghiện tên Bé (chưa rõ lai lịch) gọi điện đặt mua 15.000.000 đồng Heroine.

H đồng ý bán và hẹn đến quán cà phê bi da tại địa chỉ E10/273A, Quốc lộ 50 để giao dịch. Sau đó, H lấy 02 gói đã phân sẵn cất vào túi quần đang mặc phía trước bên trái để đem đi bán cho Bé. Số ma túy còn lại H đem đến nhà người quen là vợ chồng Trần Văn Th2 và Trương Hồng Ng, tại số E3/64B Quốc lộ 50 và cất giấu vào tủ bếp. Sau đó, H đi đến điểm hẹn để bán ma túy cho Bé thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Kết quả điều tra, Trần Văn Th2 và Trương Hồng Ng đều khai không biết H cất giấu ma túy trong tủ bếp nhà mình, phù hợp với lời khai của H. Do đó, chưa có cơ sở để xem xét, xử lý đối với Th2 và Ng. Đồng thời cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của đối tượng Quách Ngọc A, A khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của H để sử dụng. Kết quả đối chất, H khai nhận phù hợp với lời khai của A. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện BC đã gửi thông báo về địa phương đề nghị xử lý hành chính đối với A về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với các đối tượng tên Hai đã bán Heroine cho H và tên Bé là người đặt mua Heroine của H, do H khai không rõ lai lịch nên không có cơ sở xác minh xử lý.

Tại Kết luận giám định số 639/KLGD-H ngày 30/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh về vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Minh H vào ngày bị bắt quả tang và qua khám xét khẩn cấp tại nơi ở, kết luận: Toàn bộ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 476,2868g, loại Heroin.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 464/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Xử phạt bị cáo Lê Minh H tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/11/2019, bị cáo Lê Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Xác định Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội danh và hành vi phạm tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Bị cáo đã thấy được hành vi sai phạm của mình và rất ăn năn, hối cải; Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hình phạt tù chung thân là quá nghiêm khắc, do quá trình điều tra, bị cáo đã thấy được sai phạm, thành khẩn khai báo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã vận động gia đình nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Căn cứ hồ sơ vụ án và nội dung trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Vì vậy, có cơ sở xác định: Ngày 23/3/2018, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua lời khai của H, cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở, nơi cất giấu ma túy, thu được 476,2868g ma túy, loại heroin. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm nhưng do hành vi phạm tội của H là rất nguy hiểm cho xã hội, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ nên hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự bác kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Minh H kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lúc 15 giờ 20 phút ngày 23/3/2018, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện BC đã bắt quả tang Lê Minh H đang có hành vi mua bán ma túy, tại quán cà phê bi da số E10/273A Quốc lộ 50 thuộc ấp 5, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Số ma túy thu giữ trong người và qua khám xét nơi H cất giấu tại số nhà E3/64B Quốc lộ 50 thuộc ấp 5, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan Công an đã thu giữ tổng cộng 476,2868g ma túy, theo Kết luận giám định số 639/KLGD-H ngày 30/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định là ma túy thể rắn, có khối lượng 476,2868g, loại Heroin.

[3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Khi lượng hình, Tòa án đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo H tù chung thân, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là đúng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và nội dung Luật sư bào chữa cho bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh H.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 464/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
4. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

4.1 Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2018.

4.2 Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

4.3 Tiếp tục giam giữ bị cáo Lê Minh H để đảm bảo thi hành án.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2020)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM “đề tổng đạt cho bị cáo” (2);
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án NTMD).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đức Phương